| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VỊ THỦY**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 274/2018/QĐST-HN&GĐ | *Vị Thủy, ngày 14 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2018/TLST-HN&GĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa:

*Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

*Bị đơn*: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1985.

ĐKTT: Tổ A, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã V6, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lê Văn C** với bà **Trần Thị N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn C với bà Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị N được tiếp tục nuôi 02 con chung là Lê Trần Chí T (nam), sinh ngày 04/8/2007 và Lê Trần Thảo N1 (nữ), sinh ngày 18/4/2011; ông Lê Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm, chăm sóc con chung cho ông C không ai được cản trở (Bà N cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con).

- Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn C tự nguyện nộp 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); chuyển 150.000$^{đ}$ từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018332 ngày 06 tháng 11 năm 2018 đã nộp tại Chi cục thi hành

án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, ông C còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Cổng TTĐT TAND Tối cao (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Ngọc Niềm**